

# TỜ TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC (DỰ THẢO)

*BBT. Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11/5/2017. Một trong các sản phẩm quan trọng của Đề án nói trên là xây dựng và thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê của nước ta. Chất lượng thống kê của từng lĩnh vực thống kê, từng cơ quan thống kê sẽ được đánh giá (tự đánh giá, đánh giá độc lập từ bên ngoài) cho điểm theo Bộ tiêu chí. Ban biên tập Thông tin khoa học Thống kê trân trọng giới thiệu toàn văn các tài liệu: Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí nói trên tới Quý độc giả, Ban biên tập Thông tin khoa học Thống kê rất mong nhận được ý kiến góp ý của Quý độc giả cho các văn bản nói trên.*

## BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

### *Dự thảo*

## TỜ TRÌNH

### Về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC**

Trong những năm qua, ngành Thống kê đã triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xây dựng các cơ chế phối hợp, tăng cường chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê, củng cố tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực, khảo sát mức độ hài lòng của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. Chất lượng thông tin thống kê đã đáp ứng được yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; đồng thời đáp ứng được yêu cầu Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và giám sát các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của

Liên hợp quốc. Chất lượng thông tin thống kê nhà nước đã được kiểm soát theo sáu tiêu thức định tính, gồm: Tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận, khả năng giải thích, và tính chặt chẽ.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều đối tượng sử dụng thông tin thống kê, kể cả các đại biểu Quốc hội vẫn còn lo ngại về chất lượng của thông tin thống kê. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do chưa xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước.

Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước là công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê một cách toàn diện, đồng bộ, nhất quán, minh bạch và được lượng hóa bằng các con số chất lượng cụ thể, qua đó chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của chất lượng thống kê và đưa ra các chương trình hành động nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng thống kê nhà nước. Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước không chỉ cần thiết đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê và chủ thể sản xuất thông tin thống kê, mà còn làm giảm gánh nặng trả lời cho chủ thể cung cấp thông tin và chủ thể sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc đã xây dựng Khung chung bảo đảm chất lượng thống kê quốc gia (gNQAF), trong đó có 19 tiêu chí với 343 nội dung bảo đảm chất lượng thống kê và khuyến nghị các quốc gia xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước trên cơ sở gNQAF của Liên hợp quốc.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét thấy việc xây dựng và áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước là nội dung quan trọng, phức tạp, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương. Do đó, việc xây dựng và áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước cần được triển khai thực hiện một cách bài bản, quyết liệt bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC**

Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 đã quy định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ thực hiện Đề án, trong đó có mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê như sau:

- “Xây dựng và áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn chất lượng, công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê theo chuẩn quốc tế trong toàn bộ hệ thống thống kê nhà nước” (điểm b, khoản 2, Điều 1) là một trong các mục tiêu cụ thể của Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030

- “Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng thống kê” (điểm c, khoản 3, Điều 1) là một trong các nhiệm vụ quan trọng của Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030.

## **III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC**

Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

(1) Tuân thủ Luật Thống kê: Bộ tiêu chí chất lượng thống kê được xây dựng phải tuân thủ các nội dung quy định trong Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

(2) Phản ánh toàn diện chất lượng thống kê nhà nước: Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước phản ánh toàn diện các chiều chất lượng thống kê, bao gồm quản lý hệ thống thống kê, quản lý môi trường thể chế cho hoạt động thống kê, quản lý các quy trình thống kê, quản lý các kết quả thống kê.

(3) Phù hợp với các tiêu chí chất lượng thống kê quốc tế và các nguyên tắc hoạt động thống kê của hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN: Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê nhà nước phải phù hợp với các tiêu chí chất lượng thống kê trong Khung chung đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; phù hợp với các nguyên tắc hoạt động thống kê của hệ thống thống kê ASEAN (ACSS).

(4) Bảo đảm tính khả thi: Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê nhà nước phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng.

(5) Cải thiện và nâng cao liên tục chất lượng thống kê nhà nước: Đặc điểm quan trọng của chất lượng thống kê là “có tính thay đổi theo thời gian và nhu cầu sử dụng của các đối tượng dùng tin”, nên chất lượng thống kê phải được cải thiện và nâng cao liên tục mới có thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng lên của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê. Nội dung của Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước phải thể hiện được đặc điểm quan trọng của chất lượng thống kê nói trên.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ NỘI DUNG BỘ TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC**

#### **1. Quá trình xây dựng Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã soạn thảo Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước trên cơ sở nghiên cứu các khuyến nghị của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc, kinh nghiệm của Úc, Canada, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Slovenia, Nam Phi về quản lý chất lượng thống kê, trong đó có các tiêu chí chất lượng thống kê. Nghiên cứu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 được ban hành tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục được ban hành tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức một số cuộc hội thảo khoa học để lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học về Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước. Ngày 13 tháng 7 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Công văn số 5688/BKHĐT-TCTK để lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là bộ, ngành, địa phương) về Dự thảo Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản góp ý của 128 cơ quan, tổ chức (28 bộ, ngành, 37 địa phương và 63 đơn vị thuộc hệ thống thống kê tập trung).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã (Tổng cục Thống kê) đã tiến hành thử nghiệm Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê nhà nước ở Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số đơn vị thuộc hệ thống thống kê tập trung.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã nghiên cứu, tiếp thu hầu hết các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và một số nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức quốc tế để hoàn thiện Dự thảo Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước. Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương được gửi kèm Tờ trình.

## 2. Nội dung Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước

Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước bao gồm 19 tiêu chí phản ánh toàn diện 4 chiều chất lượng thống kê nhà nước. Cụ thể như sau:

- A) Phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê và quản lý tiêu chuẩn thống kê, gồm 3 tiêu chí:
1. Phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê;
  2. Quản lý mối quan hệ với các bên liên quan;
  3. Quản lý các tiêu chuẩn thống kê.
- B) Quản lý môi trường thể chế cho các hoạt động thống kê, gồm 6 tiêu chí:
4. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê;
  5. Bảo đảm tính khách quan và công bằng;
  6. Bảo đảm tính minh bạch;
  7. Bảo đảm tính bảo mật và an ninh thống kê;
  8. Bảo đảm cam kết chất lượng thống kê;
  9. Bảo đảm đầy đủ các nguồn lực cho các hoạt động thống kê.
- C) Quản lý các quy trình thống kê, gồm 3 tiêu chí:
10. Bảo đảm tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê;
  11. Bảo đảm sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí;
  12. Bảo đảm tính đúng đắn của việc thực hiện các chương trình thống kê;
  13. Quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin.
- D) Quản lý các kết quả thống kê, gồm 6 tiêu chí:
14. Bảo đảm tính phù hợp;
  15. Bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy;
  16. Bảo đảm tính kịp thời và đúng hạn;
  17. Bảo đảm tính dễ tiếp cận và rõ ràng;
  18. Bảo đảm tính chặt chẽ và tính so sánh;
  19. Quản lý dữ liệu đặc tả thống kê.

19 tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước nói trên được chi tiết thành 109 nội dung, trình bày ở dạng bảng (Phụ lục 1 trong Dự thảo Quyết định). Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) sẽ biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước và xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê nhà nước.

## V. MỘT SỐ Ý KIẾN KHÁC CHƯA TIẾP THU

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu hầu hết các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các nhà khoa học, chuyên gia và tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, còn một số ý kiến khác của một số bộ, ngành, địa phương chưa tiếp thu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình với Thủ tướng Chính phủ như sau:

## 1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

- Ý kiến: Việc xác định các tiêu chí chưa đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thực tiễn.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước được xây dựng trên các luận cứ khoa học: (1) Nghiên cứu các khuyến nghị của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc về việc xây dựng các tiêu chí chất lượng thống kê theo Khung bảo đảm chất lượng thống kê quốc gia (gNQAF) do Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc xây dựng và công bố vào năm 2012; (2) Nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài (Úc, Canada, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Slovenia, Nam Phi) và kinh nghiệm trong nước (Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều); (3) Nghiên cứu áp dụng các nội dung quy định trong Luật Thống kê số 89/2015/L-CTN ngày 04 tháng 12 năm 2015; (4) Tham vấn và tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học; (5) Tiến hành thử nghiệm Bộ tiêu chí chất lượng thống kê ở Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước và một số đơn vị thuộc hệ thống thống kê tập trung.

Với các luận cứ khoa học nói trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bảo đảm rằng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước có tính khoa học, hiện đại và khả thi.

## 2. Bộ Công thương, Kiểm toán nhà nước, Bình Định, Ninh Thuận

- Ý kiến: Đề nghị bổ sung thang điểm và các phương pháp đánh giá chất lượng thống kê.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê (Phụ lục đính kèm Quyết định số 643/QĐ/TTg ngày 11/5/2017), các phương pháp, công cụ, quy trình đánh giá (trong đó có các thang điểm) chất lượng thống kê nhà nước sẽ được thực hiện vào năm 2018, sau khi Thủ tướng ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước. Các phương pháp, công cụ, quy trình đánh giá là những nội dung cụ thể, chi tiết do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và hướng dẫn thực hiện. Do đó, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kỳ này không đưa nội dung về thang điểm và các phương pháp đánh giá chất lượng thống kê.

## 3. Đắc Nông

- Ý kiến: Đề nghị bổ sung tiêu chí chất lượng thống kê số 20 là “Đảm bảo tính đầy đủ” với 2 nội dung: Đảm bảo tính phù hợp giữa thông tin với thẩm quyền, quyền hạn của chủ thể quản lý và sử dụng thông tin; Thông tin phải đầy đủ về nội dung, toàn diện về phạm vi, đáp ứng đầy đủ, thuận lợi nhu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Dự thảo đã đưa ra 19 tiêu chí phản ánh toàn diện 4 chiều chất lượng thống kê theo khuyến nghị của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc. Các tiêu chí, nội dung chất lượng thống kê như đề nghị bổ sung của Đắc Nông đã được thể hiện ở nội dung “Tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê” (tiêu chí 14) và “Tỷ lệ đầy đủ của dữ liệu đặc tả thống kê” (tiêu chí số 19).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- VPCP: Vụ KTTH;
- Website Chính phủ; Website Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, TCTK.

### BỘ TRƯỞNG

**Nguyễn Chí Dũng**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2017

***Dự thảo*****QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước.

Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước là công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê một cách toàn diện, đồng bộ, nhất quán và minh bạch. Chất lượng thống kê nhà nước được đo bằng các con số cụ thể theo 19 tiêu chí chất lượng, qua đó chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của chất lượng thống kê nhà nước và đưa ra các chương trình hành động để cải thiện và nâng cao liên tục chất lượng thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và giám sát quá trình thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của nước ta trong từng thời kỳ.

**Điều 2.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, Vụ KTTH, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

**THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc****BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

**A. Phối hợp thực hiện hoạt động thống kê và quản lý tiêu chuẩn thống kê**

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>1. Phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê</b>	1.1	Quy định bằng văn bản về phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê
	1.2	Theo dõi, đánh giá và báo cáo việc phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê
<b>2. Quản lý mối quan hệ với các bên liên quan</b>	2.1	Có danh sách các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê
	2.2	Có tài liệu hướng dẫn về tham vấn các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê
	2.3	Thỏa thuận bằng văn bản với các cơ quan quản lý hồ sơ hành chính về sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê
	2.4	Thỏa thuận bằng văn bản với các cơ quan truyền thông về hợp tác phổ biến thông tin thống kê
	2.5	Chia sẻ kế hoạch công tác thống kê và dự toán kinh phí với các đối tác phát triển



Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>3. Quản lý các tiêu chuẩn thống kê</b>	3.1	Có tổ chức hoặc cá nhân phù hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn thống kê
	3.2	Có kế hoạch xây dựng, hoàn thiện và thúc đẩy áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê
	3.3	Thực hiện tham vấn các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê
	3.4	Các tiêu chuẩn thống kê phù hợp với các tiêu chuẩn, thực hành tốt thống kê của quốc tế, khu vực
	3.5	Phổ biến các tiêu chuẩn thống kê và những thay đổi về tiêu chuẩn thống kê (nếu có)
	3.6	Các tiêu chuẩn thống kê trước đây (phiên bản cũ) có sẵn để cung cấp khi cần thiết
	3.7	Lưu trữ thông tin thống kê ban đầu ở cấp chi tiết nhất theo mỗi phân loại thống kê
	3.8	Các sản phẩm thống kê có kèm theo hoặc chỉ dẫn đến các tài liệu tham khảo về các tiêu chuẩn thống kê liên quan

### B. Quản lý môi trường thể chế cho các hoạt động thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>4. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê</b>	4.1	Tổ chức thống kê được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền
	4.2	Người đứng đầu tổ chức thống kê đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của cấp có thẩm quyền
	4.3	Công khai kế hoạch công tác thống kê và báo cáo kết quả thực hiện
	4.4	Quy định bằng văn bản việc phản hồi các ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê
<b>5. Bảo đảm tính khách quan và công bằng</b>	5.1	Quy định bằng văn bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác thống kê
	5.2	Có quy trình lựa chọn nguồn số liệu, phương pháp, quy trình sản xuất và hình thức phổ biến thông tin thống kê một cách khách quan
	5.3	Công khai các quy định về công bố và phổ biến thông tin thống kê
	5.4	Lịch phổ biến thông tin thống kê ghi rõ thời gian phổ biến, nếu có thay đổi so với lịch đã công bố thì phải thông báo trước, kể cả lý do thay đổi
	5.5	Có các biện pháp bảo đảm tất cả các chủ thể sử dụng thông tin thống kê đều bình đẳng trong tiếp cận thông tin thống kê
	5.6	Các lỗi trong thông tin thống kê đã công bố được sửa sớm nhất có thể, công khai nguyên nhân và kết quả sửa lỗi



Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>6. Bảo đảm tính minh bạch</b>	6.1	Kiểm soát và công khai các trường hợp được phép tiếp cận thông tin thống kê trước khi công bố
	6.2	Quy định bằng văn bản về việc thông báo cho tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê biết về quyền và nghĩa vụ của họ
	6.3	Quy định bằng văn bản về việc thông báo cho các chủ thể sử dụng thông tin thống kê biết rằng quy trình bảo mật đã được thực hiện nên có thể ảnh hưởng đến mức độ đầy đủ của thông tin thống kê
	6.4	Phân biệt các sản phẩm thống kê với các sản phẩm khác bằng việc mã hóa sản phẩm; sử dụng biểu tượng, phù hiệu, logo...
	6.5	Thông báo trước và giải thích những điều chỉnh hoặc thay đổi về phương pháp luận, kỹ thuật thống kê và dữ liệu nguồn
<b>7. Bảo đảm tính bảo mật và an ninh thống kê</b>	7.1	Có tài liệu hướng dẫn việc thực hiện bảo mật và an ninh thống kê được công khai
	7.2	Có quy trình bảo mật thông tin định danh của chủ thể cung cấp thông tin
	7.3	Cam kết bằng văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ bảo mật và an ninh thống kê
	7.4	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh dựa trên công nghệ thông tin và dưới dạng vật lý để bảo vệ thông tin thu được từ các chủ thể cung cấp thông tin
<b>8. Bảo đảm cam kết chất lượng thống kê</b>	8.1	Tuyên bố bằng văn bản về cam kết chất lượng thống kê
	8.2	Có tổ chức hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng thống kê
	8.3	Có sổ tay hướng dẫn quản lý chất lượng thống kê
	8.4	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về chất lượng thống kê
	8.5	Có kế hoạch bảo đảm chất lượng của từng chương trình thống kê trước khi thực hiện nhằm ngăn ngừa sai sót
	8.6	Theo dõi và báo cáo về các phản hồi của các chủ thể sử dụng thông tin thống kê
	8.7	Theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê
	8.8	Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế về chất lượng thống kê
<b>9. Bảo đảm đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thống kê</b>	9.1	Có đủ số lượng và bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực cho hoạt động thống kê
	9.2	Có đủ số lượng và bảo đảm tiến độ cấp kinh phí cho hoạt động thống kê
	9.3	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và các nguồn lực khác cho hoạt động thống kê

**C. Quản lý các quy trình thống kê**

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>10. Bảo đảm tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê</b>	10.1	Có khung tổng thể về phương pháp luận thống kê phù hợp với các tiêu chuẩn và thực hành tốt thống kê của quốc tế, khu vực
	10.2	Quy định bằng văn bản về việc áp dụng thống nhất khung tổng thể về phương pháp luận thống kê
	10.3	Hợp tác với các chuyên gia, nhà khoa học nhằm cải tiến và nâng cao hiệu quả của các phương pháp luận thống kê
	10.4	Đánh giá định kỳ về sự phù hợp của phương pháp luận điều tra thống kê, việc sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê, chế độ báo cáo thống kê
	10.5	Sử dụng các phương pháp hiệu đính dữ liệu, quy gán dữ liệu khuyết thiếu phù hợp
	10.6	Tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên ngành và trình độ đào tạo phù hợp
	10.7	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp luận thống kê
<b>11. Bảo đảm sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí</b>	11.1	Thực hiện các biện pháp để giám sát việc sử dụng các nguồn lực cho hoạt động thống kê
	11.2	Thực hiện các biện pháp chuẩn hóa các tiêu chuẩn thống kê và quy trình sản xuất thông tin thống kê
	11.3	Rà soát các nguồn dữ liệu sẵn có để tái sử dụng trước khi dự kiến thu thập dữ liệu mới
	11.4	Tham gia với các cơ quan quản lý dữ liệu hành chính trong việc thiết kế các biểu mẫu ghi chép dữ liệu hành chính để cải thiện tiềm năng thống kê của dữ liệu hành chính
	11.5	Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong sản xuất thông tin thống kê
<b>12. Bảo đảm tính đúng đắn của việc thực hiện các chương trình thống kê</b>	12.1	Có các biện pháp để kiểm soát chất lượng hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu
	12.2	Tuyên truyền và quảng bá các cuộc điều tra thống kê nhằm nâng cao nhận thức và sự tin tưởng của các chủ thể cung cấp thông tin
	12.3	Lựa chọn và tập huấn điều tra viên phù hợp với dân tộc và ngôn ngữ của các chủ thể cung cấp thông tin
	12.4	Thử nghiệm phần mềm điều tra và phần mềm nhập dữ liệu trước khi sử dụng chính thức
	12.5	Tích hợp tối đa việc nhập tin với thu thập thông tin, nhập tin tự động thay cho nhập tin thủ công để tăng tính chính xác và tính kịp thời của thông tin thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
	12.6	Định dạng cơ sở dữ liệu thống kê tương thích với các phần mềm thống kê được cơ quan sử dụng để tổng hợp và phân tích dữ liệu
	12.7	Có kế hoạch thu thập các thông tin bổ trợ để điều chỉnh các thông tin không nhất quán hoặc các trường hợp không trả lời
	12.8	Có các chỉ tiêu về hoạt động và chi phí của các chương trình thống kê
	12.9	Đánh giá các chương trình thống kê sau khi các chương trình thống kê kết thúc
<b>13. Quản lý gánh nặng trả lời của các chủ thể cung cấp thông tin</b>	13.1	Có tài liệu hướng dẫn về quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin
	13.2	Áp dụng các hình thức và phương pháp thu thập thông tin khác nhau để giảm gánh nặng trả lời cho chủ thể cung cấp thông tin
	13.3	Áp dụng các tiêu chuẩn thống kê trong các cuộc điều tra thống kê để chủ thể cung cấp thông tin dễ trả lời hơn
	13.4	Xác định và tư liệu hóa các phản hồi về những yêu cầu và khiếu nại của chủ thể cung cấp thông tin
	13.5	Đánh giá phiếu điều tra, biểu mẫu báo cáo để xác định các hạn chế của chúng

#### D. Quản lý các kết quả thống kê

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
<b>14. Bảo đảm tính phù hợp</b>	14.1	Cập nhật và phân tích dữ liệu về chủ thể sử dụng thông tin thống kê
	14.2	Khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của chủ thể sử dụng thông tin thống kê
	14.3	Xác định và phản ánh nhu cầu ưu tiên của chủ thể sử dụng thông tin thống kê trong các mục tiêu chiến lược, kế hoạch công tác
	14.4	Cung cấp dữ liệu đặc tả hoặc các thông tin liên quan cho phép chủ thể sử dụng thông tin thống kê biết được những khác biệt (nếu có) so với các khái niệm riêng mà họ quan tâm
	14.5	Xây dựng và thực hiện chương trình hành động về cải thiện tính phù hợp của thông tin thống kê
	14.6	Tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê
<b>15. Bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy</b>	15.1	Đánh giá và xác nhận tính hợp lý của dữ liệu nguồn, kết quả trung gian và kết quả cuối cùng
	15.2	Đo lường và đánh giá một cách hệ thống sai số chọn mẫu (Hệ số biến thiên, khoảng tin cậy)
	15.3	Đo lường và đánh giá một cách hệ thống sai số phi chọn mẫu
	15.4	Tỷ lệ vượt quá phạm vi

Tên tiêu chí	TT	Nội dung tiêu chí
	15.5	Tỷ lệ không trả lời theo đơn vị điều tra
	15.6	Tỷ lệ không trả lời theo mục trong phiếu điều tra
	15.7	Quy định bằng văn bản việc điều chỉnh số liệu thống kê, trong đó quy định nguyên tắc, quy trình, thời gian, nguyên nhân điều chỉnh
	15.8	Giá trị trung bình của điều chỉnh số liệu thống kê
	15.9	Tỷ lệ quy gán dữ liệu khuyết thiếu
<b>16. Bảo đảm tính kịp thời và đúng hạn</b>	16.1	Có tài liệu hướng dẫn về việc theo dõi, đánh giá tính kịp thời và đúng hạn của thông tin thống kê
	16.2	Theo dõi, đánh giá thường xuyên hoạt động công bố và phổ biến thông tin thống kê
	16.3	Độ trễ thời gian công bố kết quả sơ bộ điều tra thống kê
	16.4	Độ trễ thời gian công bố kết quả chính thức điều tra thống kê
	16.5	Tính đúng hạn của thông tin thống kê
	16.6	Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động về cải thiện tính kịp thời và đúng hạn của thông tin thống kê
<b>17. Bảo đảm tính dễ tiếp cận và rõ ràng</b>	17.1	Có tổ chức hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chủ thể sử dụng thông tin thống kê
	17.2	Quy định bằng văn bản về việc trình bày, lưu trữ số liệu thống kê, dữ liệu đặc tả thống kê và các xuất bản phẩm thống kê để bảo đảm dễ hiểu, dễ so sánh và tái phổ biến
	17.3	Phổ biến rộng rãi danh mục các xuất bản phẩm và dịch vụ thống kê
	17.4	Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động phổ biến thông tin thống kê
	17.5	Quy định bằng văn bản việc truy cập vào cơ sở dữ liệu thống kê vi mô cho mục đích nghiên cứu
	17.6	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng viết báo cáo phân tích thống kê, bản giải thích số liệu thống kê và thông cáo báo chí
<b>18. Bảo đảm tính chặt chẽ và tính so sánh</b>	18.1	Có tài liệu hướng dẫn về việc theo dõi tính chặt chẽ và nhất quán của số liệu thống kê
	18.2	Có cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn thống kê dùng chung để thúc đẩy tính chặt chẽ và nhất quán của số liệu thống kê
	18.3	Xác định và đo lường những thay đổi về phương pháp thống kê để tạo điều kiện cho việc giải thích sự khác nhau của các kết quả thống kê
	18.4	Số liệu thống kê được biên soạn từ các nguồn và chu kỳ khác nhau đều dựa trên các tiêu chuẩn chung về phạm vi, định nghĩa, đơn vị và phân loại thống kê; nếu có khác biệt thì phải giải thích

	18.5	Độ dài của dãy số thời gian
	18.6	Giải thích rõ các trường hợp ngắt quãng số liệu trong dãy số thời gian
<b>19. Quản lý dữ liệu đặc tả thống kê</b>	19.1	Có khung dữ liệu đặc tả thống kê và tài liệu hướng dẫn biên soạn dữ liệu đặc tả thống kê
	19.2	Công bố và phổ biến số liệu thống kê kèm theo dữ liệu đặc tả thống kê tương ứng hoặc có chỉ dẫn đến dữ liệu đặc tả thống kê
	19.3	Xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê dùng chung
	19.4	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về quản lý và sử dụng dữ liệu đặc tả thống kê
	19.5	Tỷ lệ đầy đủ của dữ liệu đặc tả thống kê

